

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2249/2008/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 31 tháng 12 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định về số lượng chức danh và chế độ, chính sách,
trang bị cho lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2007/TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Bộ Công an - Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố;

Căn cứ Công văn số 128/HĐND-KTNS ngày 10 tháng 12 năm 2008 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức phụ cấp, kinh phí trang bị và tập huấn cho lực lượng Bảo vệ dân phố;

Theo đề nghị của Công an tỉnh - Sở Lao động-Thương binh và Xã hội - Sở Tài chính tại văn bản số 726/ĐX (CAT-TC-LĐTBXH) ngày 30 tháng 9 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định về số lượng chức danh và chế độ, chính sách, trang bị cho lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Về tổ chức Bảo vệ dân phố: hiện nay trên địa bàn tỉnh có 06 huyện và 01 thành phố đã bố trí lực lượng Bảo vệ dân phố (huyện Đông Hòa và Tây Hòa chưa có thị trấn nên chưa bố trí), bao gồm:

a) Ban Bảo vệ dân phố: mỗi phường, thị trấn được thành lập 01 Ban Bảo vệ dân phố; mỗi Ban Bảo vệ dân phố được bố trí: 01 Trưởng ban, 02 Phó Trưởng ban và ủy viên.

- Tổng số đơn vị phường, thị trấn: 18 đơn vị (gồm 12 phường và 06 thị trấn);

- Trưởng ban: 18 đơn vị x 01 người/đơn vị = 18 người;
- Phó Trưởng ban: 18 đơn vị x 02 người/đơn vị = 36 người;
- Ủy viên: kiêm nhiệm Tổ trưởng Bảo vệ dân phố nêu ở điểm b dưới đây.

b) Tổ Bảo vệ dân phố: mỗi khu phố hoặc đơn vị tương đương được thành lập 01 Tổ Bảo vệ dân phố, mỗi Tổ Bảo vệ dân phố được bố trí: 01 Tổ trưởng (ủy viên Ban Bảo vệ dân phố kiêm Tổ trưởng), 01 Tổ phó và các tổ viên.

- Tổng số khu phố và đơn vị tương đương hiện nay: 109 đơn vị;
- Tổ trưởng: 109 đơn vị x 01 người/đơn vị = 109 người;
- Tổ phó: 109 đơn vị x 01 người/đơn vị = 109 người.
- Tổ viên: tùy theo đặc điểm tình hình và số lượng dân cư, mỗi Tổ Bảo vệ dân phố được bố trí số lượng tổ viên cho phù hợp, với tổng số tổ viên và 317 người.

Tổng cộng: đến thời điểm hiện nay lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh được phép bố trí là 589 người. Các thị trấn, phường được thành lập sau khi có Quyết định này, sẽ được tiếp tục xem xét bổ sung lực lượng Bảo vệ dân phố trên cơ sở các định mức đã nêu ở trên.

2. Mức phụ cấp hàng tháng:

- Trưởng ban Bảo vệ dân phố: 200.000 đồng/người/tháng.
- Phó Trưởng ban Bảo vệ dân phố: 180.000 đồng/người/tháng.
- Tổ trưởng Tổ Bảo vệ dân phố: 160.000 đồng/người/tháng.
- Tổ phó Tổ Bảo vệ dân phố: 140.000 đồng/người/tháng.
- Tổ viên Tổ Bảo vệ dân phố: 120.000 đồng/người/tháng.

3. Lực lượng Bảo vệ dân phố được trang bị quần áo, mũ, giày, quần áo mưa, dây lưng, công cụ hỗ trợ,...; hàng năm được tập huấn nghiệp vụ. Căn cứ vào tình hình thực tế và chế độ quy định hiện hành, việc lập và giao dự toán kinh phí được thực hiện theo quy định hiện hành.

4. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ chi trả phụ cấp hàng tháng, chi trang phục và tập huấn nghiệp vụ hàng năm: trước mắt ngân sách cấp tỉnh chi và được giao dự toán ngân sách cho Công an tỉnh để chi trả và có trách nhiệm quản lý, quyết toán đúng chế độ quy định. Từ năm 2011 trở đi, khi lực lượng Bảo vệ dân phố ổn định thì nguồn kinh phí được phân cấp cho các huyện, thành phố quản lý, điều hành theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Các quy định khác còn lại không nêu trong Quyết định này được thực hiện theo Nghị định số 38/2006/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 02/2007/TTLT-BCA-BLĐT BXH-BTC và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Giao trách nhiệm Công an tỉnh phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội và cơ quan liên quan hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành trong tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Chi